

Số: 330 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 và các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2796/TTr-SXD ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc trình phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và diện tích nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính đô thị (thị xã) Trảng Bàng (gồm 10 đơn vị hành chính là phường Trảng Bàng, An Tịnh, An Hòa, Lộc Hưng, Gia Lộc, Gia Bình và các xã Phước Bình, Phước Chỉ, Hưng Thuận, Đôn Thuận). Diện tích tự nhiên toàn đô thị là khoảng 340 km² (34.013,90 ha); phạm vi:

- Phía Bắc giáp các huyện Gò Dầu, Bến Cầu và Dương Minh Châu;
- Phía Nam giáp tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phía Tây giáp Vương quốc Cam-pu-chia.

2. Thời hạn quy hoạch: Ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2045.

3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng của tỉnh; phù hợp chiến lược phát triển, quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt; đồng bộ, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Đông Nam Bộ và Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

- Xây dựng, phát triển đô thị Trảng Bàng là đô thị thông minh, bền vững; phát triển hài hòa giữa kinh tế xã hội - văn hóa - môi trường; đảm bảo quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ, hài hòa trong tổng thể các khu đô thị, khu dân cư nông thôn, khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống, khu vực sản xuất nông nghiệp... nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực phát triển của từng khu vực, liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu khung hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của tỉnh.

- Phát triển đô thị Trảng Bàng trở thành trung tâm công nghiệp tập trung đa ngành và dịch vụ logistics của tỉnh; trung tâm công nghiệp, thương mại – dịch vụ cấp vùng; là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội, trung tâm động lực của vùng liên huyện phía Nam tỉnh Tây Ninh có vai trò là cực tăng trưởng trọng điểm phía Tây Bắc vùng thành phố Hồ Chí Minh; là cửa ngõ kết nối với các tỉnh.

- Xác định yêu cầu phát triển đô thị theo hướng bền vững, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; quy hoạch phát triển không gian, kinh tế xã hội, phát triển đô thị đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, định hướng đến loại II.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn vùng Đông Nam Bộ; và các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tạo lập không gian, khai thác sử dụng quỹ đất hiệu quả trên cơ sở khai thác hợp lý tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển những ngành kinh tế có tiềm năng; đảm bảo an ninh quốc phòng và phát triển bền vững.

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị; khu vực dân cư hạn chế phát triển, cần chỉnh trang, cải tạo, bảo tồn; khu vực đô thị sẽ chuyển đổi chức năng; khu vực đô thị sẽ phát triển mới; khu vực có mật độ dân cư hiện hữu cao; khu vực đô thị hóa nhanh để hạn chế các bất cập, phát triển bền vững.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, kiểm soát phát triển không gian đô thị, khu vực phát triển khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn; làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng theo quy hoạch, các chính sách phát triển, thu hút các dự án đầu tư và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư phát triển đúng mục tiêu, tính chất, yêu cầu; lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng theo quy định và quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Xác định danh mục chương trình, dự án chiến lược ưu tiên đầu tư khả thi và có tính linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu trước mắt về phát triển cũng như có tính ổn định là động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đô thị.

4. Tính chất

- Là thành phố thuộc tỉnh; trung tâm kinh tế, văn hóa, lịch sử, thương mại, dịch vụ, du lịch; trung tâm công nghiệp tập trung đa ngành, dịch vụ logistics có vai trò trọng điểm trong vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội phía Nam của tỉnh.

- Là khu vực đầu mối giao thông quan trọng như đường sắt, cao tốc; hành lang Xuyên Á gắn với vai trò là thành phố cửa ngõ của tỉnh Tây Ninh kết nối các tỉnh thành khác trong vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; là một cực tăng trưởng trọng điểm phía Tây Bắc của vùng thành phố Hồ Chí Minh.

- Là đô thị phát triển bền vững, làm tiền đề để phát triển đô thị công nghệ xanh - sinh thái thân thiện với môi trường, đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Dự báo quy mô

a) Dự báo quy mô dân số đô thị: Đến năm 2030, dân số toàn đô thị dự báo khoảng 198.000 người. Đến năm 2045, dân số đô thị dự báo khoảng 450.000 người (bao gồm dự báo dân số của 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài); trong đó dân số quy đổi khoảng 100.000 - 150.000 người.

b) Dự báo quy mô đất xây dựng đô thị (đến năm 2030, 2045) được tính toán với chỉ tiêu đất dân dụng khoảng 100 m²/người; số liệu dự báo chính xác về dân số, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật sẽ được nghiên cứu, luận cứ và lựa chọn trong quá trình lập đồ án, đảm bảo phù hợp tình hình phát triển đô thị và các chức năng, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chất lượng đô thị theo giai đoạn, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng: Đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, định hướng quy hoạch đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn của đô thị loại II.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng các tiêu chí về đô thị đảm bảo dung nạp hạ tầng kỹ thuật, dân cư và dự trữ phát triển cho giai đoạn dài hạn:

- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật tính toán đến năm 2030 phải đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại III, từ năm 2030 đến 2045 tính toán hướng theo tiêu chuẩn đô thị loại II.

- Dự báo quy mô dân số, lao động, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật toàn đô thị được luận cứ trên cơ sở tiềm năng, phương án phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch trên địa bàn tỉnh và mối quan hệ với các khu vực chức năng, các khu vực phát triển đô thị tại khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, thị xã Gò Dầu (sau 2030) và huyện Dương Minh Châu; đảm bảo phù hợp với thực tiễn, thống nhất với các định hướng phát triển đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có xét yếu tố đặc thù của khu kinh tế Mộc Bài.

7. Những yêu cầu cụ thể về nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Phân tích vị trí, đánh giá điều kiện tự nhiên; hiện trạng dân số, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá hiện trạng đô thị theo tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị; xác định vấn đề cơ bản:

- Điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội; dân số, lao động, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và các yếu tố khác có liên quan. Qua đó đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng thể hiện đặc trưng về kinh tế, xã hội, tự nhiên, yếu tố văn hóa, lịch sử, địa danh.

- Đánh giá quỹ đất xây dựng, hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá và lựa chọn quỹ đất phát triển mới trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi/không thuận lợi/cấm xây dựng; đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường; những tồn tại của hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo quy định đối với tiêu chuẩn đô thị.

- Rà soát quy hoạch chung đô thị được duyệt; nghiên cứu các định hướng từ quy hoạch cấp trên, quy hoạch giao thông, biến động về phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, vùng, tỉnh để tìm ra các vấn đề cần điều chỉnh trong quy hoạch chung.

- Dự báo nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, trong bối cảnh phát triển mới. Xây dựng tầm nhìn và các chiến lược mới để phát triển đô thị đến năm 2045. Rà soát chương trình, dự án, đồ án có liên quan và tình hình thực hiện quy hoạch chung; đánh giá, đề xuất nội dung trọng tâm cần điều chỉnh. Đánh giá các định hướng chiến lược của quốc gia, của tỉnh nhằm khai thác phát triển tối ưu, hợp lý.

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo khi lập quy hoạch.

- Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

b) Xác định mục tiêu, tính chất và động lực phát triển của đô thị.

c) Đánh giá, dự báo các tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các định hướng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành... đến các định hướng phát triển đô thị.

d) Dự báo các chỉ tiêu phát triển: tỷ lệ đô thị hóa, quy mô dân số, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đối với đô thị và các khu chức năng đô thị. Xác định nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn phương án cơ cấu phát triển đô thị: Dự kiến khu vực nội thị; xác định khu vực cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chung xây dựng xã; đề xuất cấu trúc, hình thái không gian chính, hướng phát triển không gian đô thị, kinh tế - xã hội; luận chứng lựa chọn phương án khả thi phát triển đô thị:

- Đề xuất các ý tưởng, phương án quy hoạch trên cơ sở hiện trạng, dự báo và thực tế phát triển của địa phương. Khai thác lợi thế về giao thông đối ngoại, giao thông liên kết vùng, tổ chức hệ thống giao thông hiệu quả, bền vững.

- Nghiên cứu cơ sở, căn cứ, kịch bản để định hướng phát triển đô thị các đơn vị hành chính cấp xã dự kiến sẽ phân loại thành phường sau năm 2030.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất toàn đô thị; đặc biệt đất dân dụng, đất đơn vị ở cần được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và các giai đoạn hình thành, đầu tư xây dựng của các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, bảo đảm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm.

đ) Định hướng phát triển, tổ chức không gian khu vực chức năng tại đô thị:

- Xác định phạm vi, quy mô các chức năng đô thị: Khu hiện hữu chỉnh trang, cải tạo; khu cần bảo tồn, tôn tạo; khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng; khu dự trữ phát triển; khu dân cư, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội; các chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất đô thị (mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất), định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu.

- Quy hoạch tạo điều kiện thúc đẩy quá trình đô thị hóa, phát triển các khu đô thị, phát triển cân bằng giữa thành thị-nông thôn-công nghiệp; đề xuất giải pháp nhằm nâng cấp, cải tạo các khu dân cư nông thôn hiện có kết hợp hài hòa các khu dân cư nông thôn mới, khu tái định cư, nhà ở xã hội phục vụ phát triển công nghiệp.

- Nghiên cứu các giải pháp để đảm bảo kết nối thuận lợi hai bên tuyến đường sắt, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài.

- Định hướng phát triển các khu vực:

- + Đối với khu vực đô thị hiện hữu: Đề xuất giải pháp nhằm nâng cấp, cải tạo các khu ở hiện có, đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Nghiên cứu, luận cứ để đề xuất điều chỉnh đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

- + Đối với khu vực phát triển mới: Phát triển các khu trung tâm công cộng, khu vực đầu mối giao thương phục vụ liên vùng, dọc sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông và các sông, rạch nội đồng hiện hữu cần có giải pháp quy hoạch hợp lý để bảo vệ.

- Định hướng phát triển các khu vực điểm dân cư nông thôn. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ hệ sinh thái nông thôn, phù hợp quá trình đô thị hóa, đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề; kiểm soát xây dựng theo quy chế quản lý kiến trúc được quy định tại Luật Kiến trúc.

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch, Xác định quy mô đối với các chức năng sử dụng đất theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

- Xác định chức năng sử dụng đất; chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất; định hướng, nguyên tắc phát triển từng khu chức năng; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển đô thị, ranh giới phát triển đô thị và các khu vực trong đô thị.

- Đề xuất phân bổ các loại đất cấp đơn vị ở và cấp đô thị theo quy định như đất ở, cây xanh, công trình công cộng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật...; cập nhật hiện trạng các khu vực đất quốc phòng - an ninh, phòng thủ.

g) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội: Đề xuất quy mô và các giải pháp phân bổ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội cấp tỉnh, đô thị: Khu công

nghiệp, làng nghề, trung tâm dịch vụ - thương mại; khu, cụm, điểm du lịch; hạ tầng xã hội, văn hóa, thể dục thể thao; nhà ở và phân bố dân cư; công viên, không gian mở; khu vực “lõi” trung tâm làm cơ sở mở rộng không gian phát triển có tính lan tỏa, kết nối đồng bộ hài hòa các phân khu chức năng; quy hoạch quảng trường, không gian công cộng, cây xanh công cộng, hồ điều hòa.

h) Thiết kế đô thị theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng: Định hướng tổ chức không gian khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường lớn, điểm nhấn đô thị; không gian xanh, mặt nước của đô thị; giải pháp cây xanh trong các trục không gian chính; vùng kiến trúc, cảnh quan đô thị, định hướng hình ảnh đô thị và không gian kiến trúc theo tính chất, mục tiêu phát triển của từng khu vực.

i) Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP: Định hướng xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, phù hợp với tính chất chức năng và quy mô của đô thị và đảm bảo phát triển bền vững, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch phục vụ cho đô thị. Gồm:

- Giao thông: Đề xuất giải pháp giao thông kết nối khu vực phát triển mới và giao thông hiện hữu, giao thông đối ngoại; nghiên cứu tổ chức hệ thống giao thông (đường gom, nút giao) hai bên đường cao tốc (dự kiến), hệ thống giao thông kết nối các trục đường chính, quốc lộ, tỉnh lộ,... với các cụm điểm dân cư đô thị.

- + Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa. Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, đảm bảo mật độ giao thông theo quy chuẩn, kiến tạo mạng lưới hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho phát triển mở rộng mạng lưới giao thông công cộng, tăng cường kết nối với các đô thị trong tỉnh Tây Ninh và vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; kết nối hợp lý với hướng tuyến đường sắt, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, đường Xuyên Á và các trục chính đô thị.

- + Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối giao thông như bến xe đối ngoại; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy nen kỹ thuật. Tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe.

- + Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng; đảm bảo vận tải hàng hóa, hành khách; hỗ trợ phát triển du lịch, dịch vụ; kết nối thuận lợi với giao thông tỉnh, tăng cường kết nối giao thông vùng và khu vực.

- Cao độ nền và thoát nước mặt: Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị: Địa hình, địa chất; khu vực cấm/hạn chế xây dựng; cốt không chế xây dựng. Phân lưu vực thoát nước, vị trí, quy mô công trình tiêu thoát nước và hệ thống thoát nước mưa độc lập với thoát nước thải. xác định cao độ nền xây dựng không chế theo

lưu vực thoát nước, đảm bảo kiểm soát ngập úng thống nhất đảm bảo đồng bộ với phương án thoát nước trong quy hoạch tỉnh Tây Ninh.

- Cấp nước: Dự báo nhu cầu sử dụng nước toàn đô thị và theo khu vực trong đô thị, đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp nước, lượng nước dự trữ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và phòng cháy chữa cháy. Đề xuất chiến lược nước sạch và an ninh nguồn nước; chỉ tiêu, tiêu chuẩn thiết kế. Đánh giá, lựa chọn nguồn cấp; lập phương án cấp nước; vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính theo từng giai đoạn; biện pháp bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước.

- Cấp năng lượng và chiếu sáng: Dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng; xác định nguồn cung cấp năng lượng, giải pháp sử dụng năng lượng sạch, tái tạo; vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Thông tin liên lạc: Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin liên lạc theo từng giai đoạn đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị. Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông.

- Thoát nước thải: Xác định chỉ tiêu thu gom xử lý nước thải (nước thải sinh hoạt, nước thải công cộng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ). Lựa chọn thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn...), hiện trạng hệ thống thoát nước.

- Quản lý chất thải rắn: Xác định các chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp. Dự báo chi tiết nguồn và tổng lượng phát thải các loại chất thải rắn thông thường và nguy hại để từ đó định hướng quản lý chất thải rắn toàn đô thị.

- Nghĩa trang: Xác định nhu cầu theo các giai đoạn phát triển; vị trí, quy mô nghĩa trang, nhà tang lễ, công nghệ táng. Đề xuất yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang.

k) Định hướng quy hoạch không gian ngầm đô thị: Xác định khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm cấp đô thị; xác định các tuyến hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị trở lên có bố trí hệ thống giao thông ngầm, hệ thống tuy-nen, hào kỹ thuật; công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm..

l) Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường: Xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường, khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc các tác động tiêu cực đối với xã hội xảy ra trong quá trình thực hiện theo quy hoạch.

m) Phân kỳ đầu tư: Xác định các giai đoạn phát triển, kế hoạch thực hiện, dự án có tính động lực. Xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn; cụ thể hóa các mục tiêu, danh mục công trình trọng điểm nhà nước cần đầu tư và mời gọi đầu tư trên địa bàn. Đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch: đề xuất mô hình quản lý phát triển đô thị; xác định nguồn lực, đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện quy hoạch.

n) Quy định quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị gồm nội dung quy chế quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc và các bản vẽ A3.

8. Thành phần, nội dung hồ sơ thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng tổ chức lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông và Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /: *TM*

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP ; P.KT;
- Lưu VT. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



h
Dương Văn Thắng